

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2024/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện  
hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát  
triển ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện  
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày  
26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc  
gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm  
2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để  
thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

*Xét Tờ trình số 1475/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện  
hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại.

1. Đơn vị chủ trì, gồm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị tham gia, gồm: Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh; các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành và các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về Xúc tiến thương mại: Sở Công thương, các cơ quan, tổ chức quản lý hoạt động xúc tiến thương mại khác.

**Chương II  
NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

**Mục 1. HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

**Điều 3. Tổ chức hội chợ triển lãm trong tỉnh**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung của hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (thuê hội trường, thiết bị); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm.

2. Mức hỗ trợ: 50% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

**Điều 4. Tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước; tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của địa phương bên lề các hội nghị, hội thảo trong tỉnh, các tỉnh, thành trong nước**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê gian hàng; thiết kế, trang trí chung gian hàng của tỉnh; vận chuyển hàng hóa; in tài liệu tuyên truyền quảng bá; sản phẩm dùng thử; hỗ trợ công tác phí cho cán bộ quản lý. Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn ngủ cho 01 người/01 đơn vị tham gia trưng bày.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 200 triệu đồng/sự kiện.

**Điều 5. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu đô thị, khu du lịch kết hợp với công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm hàng hóa Việt Nam**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng; vận chuyển; thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; quản lý, nhân công phục vụ; tuyên truyền, quảng bá.

2. Mức hỗ trợ: 70% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 105 triệu đồng/01 đợt bán hàng.

**Điều 6. Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu, chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh; phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại, các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm**

1. Nội dung hỗ trợ: mua tư liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; xuất bản và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 01 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

**Điều 7. Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Cao Bằng đến người tiêu dùng trong nước thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác**

1. Nội dung hỗ trợ: chi phí thực hiện sản phẩm truyền thông và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 95 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

**Điều 8. Tổ chức chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại); chương trình hàng Việt; chương trình giới thiệu sản**

**phẩm mới; chương trình giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề của tỉnh Cao Bằng**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng, quầy hàng; dịch vụ phục vụ: điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (*nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng*); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức, nhân công, phục vụ; trang trí chung; tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; tổ chức hội thảo: chi phí thuê hội trường, thiết bị; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu; chi phí vận chuyển; chi phí mua tư liệu; chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; chi phí xuất bản và phát hành; chi phí thực hiện sản phẩm truyền thông và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 50% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 50 triệu đồng/sự kiện.

**Điều 9. Tập huấn ngắn hạn kỹ năng kinh doanh, kỹ năng phát triển thị trường trong nước, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn về xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên. Định mức áp dụng chi theo quy định hiện hành hoặc học phí trọn gói của khóa học.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 50 triệu đồng/khóa học.

**Điều 10. Tổ chức tuần hàng giới thiệu sản phẩm của tỉnh Cao Bằng tại các tỉnh, thành trong nước; tổ chức phiên chợ trong tỉnh để quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm thuộc đề án nông nghiệp thông minh, các sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Cao Bằng**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ hoặc thuê gian hàng trọn gói; sản phẩm dùng thử; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức; trang trí chung của tuần hàng, phiên chợ; tổ chức khai mạc, bế mạc (*giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng*); tổ chức hội thảo (*thuê hội trường, thiết bị*); chi phí vận chuyển; chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu tuần hàng, phiên chợ.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định, nhưng không quá 500 triệu đồng/ sự kiện, tổ chức tuần hàng ngoài tỉnh và không quá 150 triệu đồng/phiên chợ tổ chức trong tỉnh.

**Điều 11. Tổ chức đoàn công tác gồm cán bộ cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đi khảo sát thị trường, học tập kinh nghiệm công tác quản lý, sản xuất, chế biến hàng hóa, kết nối giao thương tại các tỉnh, thành phố trong cả nước**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê xe, thuê hội trường, trang thiết bị; giấy mời, tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho cán bộ tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định, nhưng không quá 80 triệu đồng/đoàn, tổ chức tại các tỉnh miền Bắc; không quá 100 triệu đồng/đoàn, tổ chức tại các tỉnh miền Trung; không quá 150 triệu đồng/đoàn, tổ chức tại các tỉnh miền Nam.

**Điều 12. Tổ chức hội nghị với các đoàn giao dịch đến tỉnh Cao Bằng kết nối giao thương tiêu thụ sản phẩm của tỉnh**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê hội trường; tiếp khách; tài liệu, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ; công tác phí cho cán bộ tổ chức; tuyên truyền quảng bá; chi phí vận chuyển hàng hóa của các tổ chức, cá nhân tham gia trưng bày hoạt động bên lề hội nghị.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 50 triệu đồng/đoàn/hội nghị.

**Điều 13. Tổ chức hội nghị xúc tiến kết nối tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh Cao Bằng**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê hội trường; tiếp khách; văn phòng phẩm, tài liệu; phương tiện đưa đón đại biểu; giải khát giữa giờ; tuyên truyền quảng bá.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 400 triệu đồng/hội nghị.

**Điều 14. Chi hỗ trợ các điểm bán hàng OCOP, sản phẩm đặc trưng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

1. Nội dung hỗ trợ: biển quảng cáo; kệ, bục, giá trưng bày, trang thiết bị phục vụ bán hàng, quản lý, bảo quản hàng hóa; truyền thông quảng bá trên báo, đài phát thanh truyền hình; chi phí khảo sát, nghiệm thu, bàn giao, công tác phí cho cán bộ thực hiện.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 95 triệu đồng/điểm.

**Điều 15. Duy trì Cổng thông tin giao dịch thương mại điện tử tỉnh Cao Bằng ([caobangtrade.vn](http://caobangtrade.vn)); bản đồ trực tuyến phân phối hàng Việt ([caobang.etix.vn](http://caobang.etix.vn)); Phần mềm quản lý hội chợ, triển lãm trực tuyến ([caobang.ifair.vn](http://caobang.ifair.vn))**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê tên miền hosting, duy trì và backup dữ liệu, nhuận bút, nhuận ảnh, biên tập.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 30 triệu đồng/trang/năm.

**Mục 2. HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI**

**Điều 16. Tổ chức và phát triển hệ thống phân phối hàng Việt sang khu vực biên giới của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc)**

1. Nội dung hỗ trợ: chi phí tổ chức phiên chợ hàng Việt sang khu vực biên giới của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), gồm: xin giấy phép chính quyền sở tại; thuê mặt bằng, trang trí tổng thể, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 300 triệu đồng/phiên.

**Điều 17. Xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của tỉnh Cao Bằng và tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc)**

1. Nội dung hỗ trợ: mua tư liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; xuất bản và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 01 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

**Điều 18. Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào khu kinh tế cửa khẩu**

1. Nội dung hỗ trợ: tổ chức giao dịch (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch).

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 01 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

**Điều 19. Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc**

1. Nội dung hỗ trợ: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân vùng biên giới về công tác quản lý chợ, khu kinh tế cửa khẩu, tổ chức mua bán tiêu thụ sản phẩm khu vực biên giới, miền núi và tổ chức thực hiện các chính sách của Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 50 triệu đồng/hoạt động.

**Điều 20. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc**

1. Nội dung hỗ trợ: thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; xuất bản và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 50 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

**Điều 21. Tổ chức phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến các huyện miền núi, biên giới của tỉnh**

1. Nội dung hỗ trợ: vận chuyển; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 150 triệu đồng/01 phiên.

### **Mục 3. HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐỊNH HƯỚNG XUẤT KHẨU, PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG**

#### **Điều 22. Tham gia hội chợ triển lãm ở nước ngoài**

1. Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền, quảng bá; gian hàng, thiết kế, trang trí tổng thể khu vực hội chợ; chi phí vận chuyển; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức; tổ chức hội thảo (*thuê hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, diễn giả, tư vấn lựa chọn sản phẩm tham gia, trình diễn sản phẩm*).

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 200 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

#### **Điều 23. Tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Cao Bằng**

1. Nội dung hỗ trợ: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; quản lý của đơn vị tổ chức; trang trí chung; khai mạc, bế mạc; hội thảo (*thuê hội trường, thiết bị*).

2. Mức hỗ trợ: 50% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

#### **Điều 24. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài**

1. Nội dung hỗ trợ: tuyên truyền quảng bá; tổ chức hội thảo, hội nghị giao thương (*thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu*); công tác phí cho người của đơn vị chủ trì; chi phí đi lại: vé máy bay/vé tàu/vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (*kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác*) cho 01 người/đơn vị tham gia.

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định, nhưng không quá 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia đối với khu vực Châu Á; không quá 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; không quá 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia, đối với khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

#### **Điều 25. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng**

1. Nội dung hỗ trợ: mua tư liệu, điều tra, khảo sát và tổng hợp; xuất bản và phát hành.

2. Mức hỗ trợ: 70% chi phí thực tế theo nội dung hỗ trợ quy định và không quá 1,5 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.



**Điều 26. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn trong việc phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài**

1. Nội dung hỗ trợ: Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn; đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (*thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại*).

2. Mức hỗ trợ

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành; mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/sản phẩm tư vấn hoàn thành.

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 2 triệu đồng/1 đơn vị tham gia và mức tối đa không quá 200 triệu đồng/sự kiện.

**Chương III**

**NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 27. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cấp theo Chương trình, kế hoạch được phê duyệt;

2. Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia;

3. Nguồn ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm;

4. Các nguồn đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 28. Xây dựng Kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị chủ trì hàng năm xây dựng đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại phù hợp với mục tiêu, đáp ứng các yêu cầu quy định gửi Sở Công thương đề tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục.

2. Các đơn vị chủ trì xây dựng dự toán kinh phí đối với các đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục, Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trình tự, thủ tục và điều kiện hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại: Thực hiện theo quy định hiện hành./.